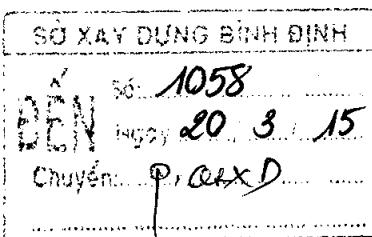


Bình Định, ngày 16 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng  
trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 184/SXD-QLXD ngày 03 tháng 3 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

**1. Bổ sung nội dung vào các điểm b, c, d, đ, e, khoản 2, Điều 1:**

a) Điểm b:

“- Các chỉ tiêu quy hoạch:

+ Công suất thiết kế của 01 dây chuyền sản xuất gạch đất sét nung bằng lò Tuynen không nhỏ hơn 20 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm. Đối với các huyện miền

núi có thể đầu tư dây chuyền sản xuất gạch đất sét nung bằng lò Tuynen với công suất 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm.

+ Gạch bê tông cốt liệu và bê tông bọt: Có thể sử dụng các dây chuyền quy mô công suất khác nhau, nhưng phải đảm bảo chất lượng sản phẩm và môi trường.

+ Công suất thiết kế của 01 dây chuyền công nghệ sản xuất bê tông khí chưng áp không nhỏ hơn  $100.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .”

b) Điểm c:

“- Các chỉ tiêu quy hoạch:

+ Nghiêm cấm sử dụng sợi amiang amfibol (amiang nâu và xanh) để sản xuất tấm lợp.

+ Công nghệ sản xuất: Đến hết năm 2015 các dây chuyền sản xuất tấm lợp xi măng phải đầu tư đồng bộ các thiết bị công nghệ với khả năng tự động hóa các khâu xé bao, nghiền, định lượng sợi.

+ Chỉ tiêu môi trường: Tất cả các cơ sở sản xuất tấm lợp xi măng phải có hệ thống xử lý nước thải, quản lý và tái sử dụng chất thải rắn, nước thải trong quá trình sản xuất, đảm bảo yêu cầu môi trường.”

c) Điểm d:

“- Các cơ sở sản xuất đá xây dựng phải có công suất không nhỏ hơn  $100.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .”

d) Điểm đ:

“- Các chỉ tiêu quy hoạch:

+ Công suất 01 cơ sở khai thác đá khối không dưới  $3.000 \text{ m}^3/\text{năm}$  và 01 cơ sở sản xuất đá ốp lát không dưới  $20.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

+ Đối với đá ốp lát tự nhiên: Công nghệ khai thác hiện đại. Đầu tư thiết bị chế biến hiện đại có thể cưa cắt các tấm đá kích thước lớn, nâng cao tỷ lệ thu hồi sản phẩm; có hệ thống mài và đánh bóng tự động.”

d) Điểm e:

“- Các chỉ tiêu quy hoạch:

+ Công suất thiết kế của một cơ sở khai thác không nhỏ hơn  $10.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .

+ Đối với khai thác, chế biến cát nghiền: Tổng công suất thiết kế của một cơ sở khai thác, chế biến không nhỏ hơn  $50.000 \text{ m}^3/\text{năm}$ .”

## 2. Bổ sung các điểm q, r, s vào khoản 2, Điều 1:

a) Điểm q:

“q) Bê tông:

- Bê tông thương phẩm: Tiếp tục phát triển các trạm trộn bê tông thương phẩm để thay thế cho việc chế tạo bê tông bằng phương pháp đơn giản, phân tán, không đảm bảo chất lượng và gây ô nhiễm môi trường.

2  
JL

- Phát triển các loại bê tông, bê tông cường độ cao, bê tông đặc biệt đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Phát triển các loại phụ gia cho bê tông nhằm cải thiện điều kiện thi công và nâng cao tính năng cho bê tông.”

b) Điểm r:

“r) Tấm thạch cao:

- Sản xuất các sản phẩm thạch cao làm tấm trần, tấm tường và làm vật liệu nội thất. Phát triển sản xuất các loại vật liệu thạch cao mới với các đặc tính như: Chống cháy; chống ẩm; chịu va đập; cách âm; cách nhiệt.

- Đầu tư các nhà máy sản xuất hiện đại đảm bảo chất lượng sản phẩm, điều kiện lao động và giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường.”

c) Điểm s:

“s) Chế biến nguyên liệu:

Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng tại các khu công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp phụ trợ để tạo hệ thống nhà máy vệ tinh cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy lớn có nhu cầu xây dựng tại các khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.”

### 3. Bổ sung, điều chỉnh khoản 2, Điều 2:

“2. Giao các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng trong quá trình triển khai, thực hiện quy hoạch này. Đối với các dự án đầu tư sản xuất xi măng, vật liệu ốp lát, sứ vệ sinh, kính, vật liệu lợp xi măng sợi, vôi và vật liệu xây dựng mới phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi được cấp phép đầu tư”.

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Lưu: VT, K14. Phan Cao Thắng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng